TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I

MÔN TOÁN – KHỐI 2

PHIẾU SỐ 43

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 4, 3, 2 là:

A. 66 **B.** 22 **C.** 10 **D.** 20

Câu 2. Có bao nhiêu số có hai chữ số lớn hơn 77 và bé hơn 82?

A. 6 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 5

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 42 − 9 + 6 ……. 51 − 23 + 7

A. > **B.** < **C.** =

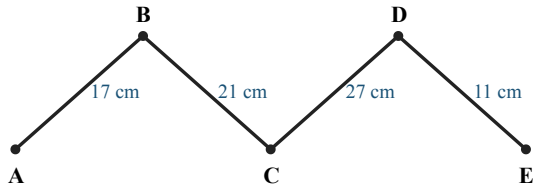
Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 50 − ……. = 18

A. 25 **B.** 32 **C.** 42 **D.** 22

Câu 5. 8 dm = ……. cm

A. 80 **B.** 800 **C.** 18 **D.** 8

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:



A. 76 cm **B.** 66 cm **C.** 65 cm **D.** 86 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 73 + 20 = 93	
b) Một giờ có 60 phút	
c) 73 − 20 = 63	
d) 5 dm = 5 cm	

Bài 2. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 81 − 24 = …….

b) 78 + 9 = …….

c) 63 − 7 = …….

d) 29 + 22 = …….

Bài 3. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) ……. − 29 = 34

b) ……. + 28 = 74

c) 29 + ……. = 57 − 6

d) 70 − ……. = 51

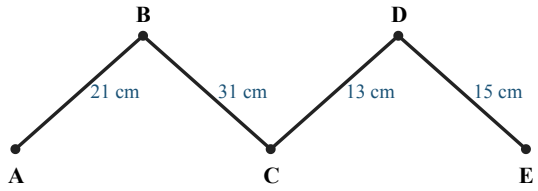
Bài 4. Ngày 8 tháng 12 là thứ Năm. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 24 tháng 12 là thứ …….

b) Tháng 12 năm đó có ……. ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày …….

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCDE là: ……. cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: ……. dm

Bài 6. Ngọc hái được 24 bông hoa, Nam hái được 18 bông hoa. Hỏi hai bạn hái được tất cả bao nhiêu bông hoa? Ai hái được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu bông?

a) Hai bạn hái được: ……. bông hoa

b) Bạn hái nhiều hơn là Ngọc, nhiều hơn: ……. bông hoa

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 43

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	A	B	A	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Bài 2.

a) 81 − 24 = 57

b) 78 + 9 = 87

c) 63 − 7 = 56

d) 29 + 22 = 51

Bài 3.

a) 34 + 29 = 63

b) 74 − 28 = 46

c) 57 − 6 = 51; 51 − 29 = 22

d) 70 − 51 = 19

Bài 4.

a) Đếm thêm từ ngày 8 (thứ Năm) đến ngày 24: thứ Bảy

b) Các ngày Chủ nhật: 4, 11, 18, 25: có 4 ngày

c) Ngày 25

Bài 5.

a) 21 + 31 + 13 + 15 = 80 (cm)

b) 80 cm = 8 dm

Bài 6.

Tất cả: 24 + 18 = 42 (bông)

Ngọc hái nhiều hơn: 24 − 18 = 6 (bông)